

TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025

| STT | SBD | HỌ ĐỆM | TÊN | NỮ | NGÀY SINH | TRƯỜNG | DỰ KIẾN LỚP | GHI CHÚ |
|-----|--------|------------------|------|----|------------|-------------------|-------------|---------|
| 1 | 310052 | LÊ THỊ NGỌC | ÁNH | X | 18/01/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A11 | |
| 2 | 310050 | VŨ THỊ HỒNG | ÁNH | X | 06/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A11 | |
| 3 | 310046 | ĐOÀN NGỌC | ÁNH | X | 17/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 4 | 310049 | NGUYỄN THỊ HỒNG | ÁNH | X | 20/01/2009 | THCS Nghĩa An | A5 | |
| 5 | 310051 | VŨ TRỊNH HỒNG | ÁNH | X | 03/08/2009 | THCS Nam Dương | A5 | |
| 6 | 310045 | ĐÌNH NGỌC | ÁNH | X | 02/10/2009 | THCS Nghĩa An | A6 | |
| 7 | 310048 | NGUYỄN HUYỀN | ÁNH | X | 25/03/2009 | THCS Đồng Sơn | A8 | |
| 8 | 310142 | VŨ NGỌC HẢI | ĐĂNG | | 04/09/2009 | THCS Hồng Quang | A7 | |
| 9 | 310133 | ĐOÀN VĂN | ĐẠT | | 25/10/2009 | THCS Nghĩa An | A1 | |
| 10 | 310140 | VŨ THÀNH | ĐẠT | | 15/09/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A1 | |
| 11 | 310141 | VŨ XUÂN | ĐẠT | | 29/10/2009 | THCS Nam Dương | A10 | |
| 12 | 310136 | NGUYỄN TIẾN | ĐẠT | | 08/07/2009 | THCS Nam Dương | A2 | |
| 13 | 310132 | ĐẶNG TIẾN | ĐẠT | | 29/11/2009 | THCS Bình Minh | A4 | |
| 14 | 310138 | NGUYỄN VĂN | ĐẠT | | 30/08/2009 | THCS Nghĩa An | A5 | |
| 15 | 310135 | NGUYỄN TIẾN | ĐẠT | | 27/01/2009 | THCS Nam Dương | A5 | |
| 16 | 310139 | TRẦN VĂN | ĐẠT | | 12/11/2009 | THCS Đồng Sơn | A5 | |
| 17 | 310131 | CAO TIẾN | ĐẠT | | 26/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 18 | 310137 | NGUYỄN TIẾN | ĐẠT | | 27/08/2009 | THCS Nghĩa An | A9 | |
| 19 | 310128 | PHẠM THỊ LINH | ĐAN | X | 10/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 20 | 310129 | VŨ THỊ YẾN | ĐAN | X | 11/02/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A7 | |
| 21 | 310145 | PHẠM MINH | ĐỨC | | 16/04/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 219 | 310252 | VŨ BẢO | LÂM | | 18/06/2009 | THCS Hồng Quang | A3 | |
| 23 | 310146 | TRẦN VĂN | ĐỨC | | 27/09/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 24 | 310143 | ĐOÀN VĂN | ĐỊNH | | 01/07/2009 | THCS Nghĩa An | A4 | |
| 25 | 310001 | LÊ TRƯỜNG | AN | | 05/09/2009 | THCS TT Nam Giang | A11 | |
| 26 | 310002 | LÝ BÌNH | AN | | 27/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A9 | |
| 27 | 310009 | LƯƠNG HOÀI | ANH | X | 07/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 28 | 310033 | ĐOÀN THỊ PHƯƠNG | ANH | X | 09/06/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 29 | 310039 | NGUYỄN THỊ QUỲNH | ANH | X | 22/09/2009 | THCS TT Nam Giang | A10 | |
| 30 | 310037 | TRẦN THỊ PHƯƠNG | ANH | X | 10/09/2009 | THCS Nghĩa An | A11 | |
| 31 | 310028 | VŨ THỊ HỒNG | ANH | X | 09/07/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 32 | 310031 | ĐOÀN THỊ LAN | ANH | X | 05/11/2009 | THCS Nam Cường | A11 | |
| 33 | 310017 | PHẠM QUỲNH | ANH | X | 28/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A11 | |
| 34 | 310013 | NGUYỄN NGỌC | ANH | X | 30/01/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 35 | 310025 | VŨ HOÀNG | ANH | X | 05/11/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 36 | 310019 | PHẠM TUẤN | ANH | | 30/11/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A2 | |
| 37 | 310044 | VŨ ĐÌNH VIỆT | ANH | | 02/01/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 38 | 310007 | ĐỖ NGUYỄN | ANH | | 13/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 39 | 310014 | NGUYỄN TUẤN | ANH | | 14/03/2009 | THCS Nghĩa An | A2 | |
| 349 | 310391 | ĐOÀN MẠNH | PHÁT | | 04/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 42 | 310012 | NGUYỄN MINH | ANH | X | 01/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 172 | 310188 | VŨ HUY | HIỆP | | 13/10/2009 | THCS Đồng Sơn | A3 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|-------------------|-------|---|------------|-------------------|-----|--|
| 43 | 310034 | ĐOÀN THỊ PHƯƠNG | ANH | X | 23/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 44 | 310040 | NGUYỄN VŨ QUỲNH | ANH | X | 04/08/2009 | THCS Bình Minh | A4 | |
| 45 | 310010 | MAI HOÀNG | ANH | | 10/09/2008 | THCS Nghĩa An | A4 | |
| 46 | 310026 | ĐỖ HOÀNG BẢO | ANH | | 15/08/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 47 | 310003 | ĐOÀN MINH | ANH | X | 08/10/2009 | THCS Nam Cường | A4 | |
| 48 | 310018 | PHẠM QUỲNH | ANH | X | 03/12/2009 | THCS Đồng Sơn | A4 | |
| 49 | 310042 | ĐOÀN THỊ VÂN | ANH | X | 27/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 50 | 310036 | PHẠM THỊ PHƯƠNG | ANH | X | 19/09/2009 | THCS Nam Dương | A5 | |
| 51 | 310008 | ĐỖ PHƯƠNG | ANH | X | 08/12/2009 | THCS Nam Tiến | A5 | |
| 52 | 310030 | ĐOÀN THỊ LAN | ANH | X | 05/09/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 53 | 310015 | PHẠM ĐỨC | ANH | | 02/07/2009 | THCS Nam Dương | A6 | |
| 54 | 310006 | ĐOÀN VIỆT | ANH | | 28/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A7 | |
| 55 | 310035 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | ANH | X | 05/03/2009 | THCS Nghĩa An | A7 | |
| 56 | 310043 | NGUYỄN THỊ VÂN | ANH | X | 02/02/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A7 | |
| 57 | 310029 | LÊ THỊ KIM | ANH | X | 06/10/2009 | THCS Nam Cường | A8 | |
| 58 | 310027 | ĐỖ THỊ HOÀI | ANH | X | 13/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 59 | 310024 | VŨ HOÀNG | ANH | X | 21/09/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A9 | |
| 60 | 310004 | ĐOÀN PHƯƠNG | ANH | X | 16/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 61 | 310021 | TRẦN LAN | ANH | X | 28/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 62 | 310023 | VŨ HOÀNG | ANH | | 01/06/2009 | THCS Nam Cường | A9 | |
| 63 | 310022 | TRẦN THẾ | ANH | | 29/10/2009 | THCS Nam Dương | A9 | |
| 64 | 310062 | PHẠM BĂNG | BĂNG | X | 26/08/2009 | THCS Nam Hùng | A1 | |
| 190 | 310206 | ĐOÀN HỮU | HUY | | 05/12/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 243 | 310278 | NGUYỄN PHI | LONG | | 24/06/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A3 | |
| 67 | 310066 | VŨ TUẤN | BÌNH | | 27/03/2009 | THCS Đồng Sơn | A5 | |
| 68 | 310056 | ĐOÀN VĂN | BẢO | | 07/08/2009 | THCS Nghĩa An | A1 | |
| 69 | 310058 | NGUYỄN GIA | BẢO | | 22/12/2009 | THCS Nam Dương | A2 | |
| 325 | 310381 | VŨ THỊ YẾN | NHI | X | 02/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A4 | |
| 351 | 310404 | VŨ HOÀNG | PHÚC | | 02/04/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 72 | 310061 | VŨ NGỌC GIA | BẢO | | 06/06/2009 | THCS Nam Dương | A5 | |
| 73 | 310060 | THÁI GIA | BẢO | | 03/11/2009 | THCS Nam Dương | A7 | |
| 74 | 310063 | TRẦN XUÂN | BẮC | | 04/11/2009 | THCS Nam Dương | A4 | |
| 75 | 310064 | VŨ NGỌC | BIÊN | | 18/04/2009 | THCS Nam Dương | A2 | |
| 76 | 310065 | TÔ NGỌC | BÍCH | X | 15/07/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 1 | 310144 | ĐÀO MẠNH | ĐỨC | | 24/04/2009 | THCS Nam Cường | A3 | |
| 78 | 310092 | VŨ VĂN | CƯỜNG | | 06/07/2009 | THCS Đồng Sơn | A6 | |
| 79 | 310090 | VŨ HOÀNG | CƯỜNG | | 02/09/2009 | THCS Nghĩa An | A6 | |
| 80 | 310086 | VŨ THÀNH | CÔNG | | 13/04/2009 | THCS Nam Dương | A1 | |
| 81 | 310068 | ĐOÀN ĐÌNH | CẢO | | 10/04/2009 | THCS Nam Cường | A8 | |
| 82 | 310069 | BÙI THU | CẨM | X | 14/01/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 83 | 310070 | CAO SINH | CẨM | X | 08/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 84 | 310071 | TRẦN BẢO | CHÂU | | 02/01/2009 | THCS Đồng Sơn | A7 | |
| 85 | 310073 | BÙI LINH | CHI | X | 21/08/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 86 | 310077 | NGUYỄN QUỲNH | CHI | X | 22/08/2009 | THCS TT Nam Giang | A10 | |
| 87 | 310074 | CAO QUỲNH | CHI | X | 12/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A11 | |
| 88 | 310082 | PHẠM THỊ NHÃ | CHI | X | 04/06/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A11 | |
| 89 | 310083 | VŨ THỊ VÂN | CHI | X | 14/02/2009 | THCS Bình Minh | A2 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|------------------|-------|---|------------|-------------------|-----|--|
| 90 | 310078 | PHÙNG TRIỆU KIM | CHI | X | 29/04/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 91 | 310075 | LÊ HÀ | CHI | X | 14/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 92 | 310081 | VŨ THỊ MAI | CHI | X | 06/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 93 | 310079 | VŨ NGỌC LINH | CHI | X | 20/04/2009 | THCS Nghĩa An | A4 | |
| 94 | 310080 | VŨ THỊ LINH | CHI | X | 22/12/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 95 | 310076 | NGUYỄN HẠNH | CHI | X | 07/09/2009 | THCS Bình Minh | A7 | |
| 65 | 310054 | HOÀNG GIA | BÁCH | | 14/04/2009 | THCS Nam Dương | A3 | |
| 97 | 310087 | VŨ THỊ | CÚC | X | 27/11/2009 | THCS Nghĩa An | A11 | |
| 66 | 310055 | LÊ HOÀNG | BÁCH | | 02/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A3 | |
| 99 | 310122 | BÙI THUY | DƯƠNG | X | 19/08/2009 | THCS Nam Dương | A1 | |
| 100 | 310124 | NGUYỄN THUY | DƯƠNG | X | 11/09/2009 | THCS Nam Cường | A11 | |
| 101 | 310123 | ĐỖ QUÝ | DƯƠNG | | 01/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 102 | 310127 | PHẠM THỊ THUY | DƯƠNG | X | 20/11/2009 | THCS Nam Dương | A4 | |
| 103 | 310126 | VŨ HOÀNG | DƯƠNG | | 25/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 104 | 310125 | VŨ ĐẠI | DƯƠNG | | 13/10/2009 | THCS Đồng Sơn | A8 | |
| 105 | 310101 | ĐOÀN THỊ THUY | DINH | X | 14/08/2009 | THCS Nghĩa An | A7 | |
| 106 | 310100 | VŨ TRÚC | DIỄM | X | 15/03/2009 | THCS Nam Dương | A8 | |
| 107 | 310094 | VŨ ĐỨC | DIỆN | | 25/10/2009 | THCS Nam Dương | A7 | |
| 108 | 310096 | VŨ NGỌC | DIỆP | X | 11/01/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 109 | 310095 | VŨ NGỌC | DIỆP | X | 06/01/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 110 | 310098 | LÊ THỊ HUYỀN | DIỆU | X | 10/01/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 111 | 310097 | ĐOÀN HUYỀN | DIỆU | X | 06/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 112 | 310099 | VŨ THỊ HUYỀN | DIỆU | X | 10/11/2009 | THCS Nam Dương | A9 | |
| 71 | 310059 | PHẠM THẾ | BẢO | | 03/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 114 | 310117 | PHẠM TIẾN | DŨNG | | 02/06/2009 | THCS Nam Hùng | A6 | |
| 115 | 310120 | VŨ TRÍ | DŨNG | | 07/04/2009 | THCS Nam Cường | A7 | |
| 116 | 310119 | VŨ MẠNH | DŨNG | | 08/09/2009 | THCS Đồng Sơn | A7 | |
| 117 | 310118 | TRẦN QUANG | DŨNG | | 19/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A9 | |
| 118 | 310102 | ĐỖ THỊ HIỀN | DIỆU | X | 02/11/2009 | THCS Nam Tiến | A9 | |
| 119 | 310104 | NGUYỄN THỊ THANH | DUNG | X | 25/09/2009 | THCS Hồng Quang | A10 | |
| 120 | 310103 | ĐỖ THỊ MINH | DUNG | X | 25/10/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 121 | 310108 | TẠ ĐỨC | DUY | | 23/06/2009 | THCS Nam Dương | A1 | |
| 98 | 310121 | NGUYỄN VĂN | DU | | 09/12/2009 | THCS Nam Dương | A3 | |
| 123 | 310109 | VŨ ĐỨC | DUY | | 01/01/2009 | THCS Nam Dương | A6 | |
| 124 | 310110 | VŨ ĐỨC | DUY | | 15/07/2009 | THCS Nam Cường | A6 | |
| 125 | 310107 | PHẠM NGỌC | DUY | | 18/08/2009 | THCS Nam Cường | A6 | |
| 126 | 310111 | VŨ QUANG | DUY | | 15/05/2009 | THCS Nam Dương | A7 | |
| 127 | 310112 | NGUYỄN THỊ | DUYÊN | X | 01/01/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A9 | |
| 128 | 310113 | VŨ THỊ HỒNG | DUYÊN | X | 09/01/2009 | THCS Nam Dương | A9 | |
| 129 | 310150 | VŨ THỊ HÀ | GIANG | X | 05/12/2009 | THCS TT Nam Giang | A10 | |
| 130 | 310152 | TRẦN THỊ THU | GIANG | X | 14/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A11 | |
| 131 | 310149 | VŨ HƯƠNG | GIANG | X | 08/11/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 132 | 310148 | NGUYỄN PHƯƠNG | GIANG | X | 07/01/2009 | THCS Hồng Quang | A7 | |
| 133 | 310231 | HOÀNG THỊ LAN | HƯƠNG | X | 26/07/2009 | THCS Nam Toàn | A10 | |
| 134 | 310229 | NGUYỄN QUỲNH | HƯƠNG | X | 19/09/2009 | THCS Nghĩa An | A11 | |
| 135 | 310230 | PHẠM THIÊN | HƯƠNG | X | 16/03/2009 | THCS Nam Dương | A6 | |
| 136 | 310228 | LÊ THỊ | HƯƠNG | X | 05/03/2009 | THCS Nam Cường | A7 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|-----------------|-------|---|------------|-------------------|-----|--|
| 137 | 310226 | HOÀNG BẢO | HÙNG | | 25/12/2009 | THCS TT Nam Giang | A11 | |
| 138 | 310224 | ĐOÀN KHÁNH | HÙNG | | 08/04/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A11 | |
| 139 | 310225 | ĐOÀN TUẤN | HÙNG | | 04/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A7 | |
| 140 | 310227 | TRẦN NGỌC | HÙNG | | 28/03/2009 | THCS Bình Minh | A9 | |
| 141 | 310166 | PHẠM NGỌC | HÂN | X | 01/07/2009 | THCS Bình Minh | A3 | |
| 142 | 310167 | TRẦN BẢO | HÂN | X | 08/09/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 143 | 310169 | ĐINH THÚY | HẰNG | X | 17/04/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 144 | 310173 | ĐOÀN THỊ KHÁNH | HẰNG | X | 15/09/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 145 | 310171 | ĐOÀN THỊ DIỄM | HẰNG | X | 17/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 146 | 310156 | VŨ THANH | HÀ | | 25/06/2009 | THCS Mỹ Hưng | A1 | |
| 147 | 310157 | NGUYỄN THỊ NGỌC | HÀ | X | 11/09/2009 | THCS Hồng Quang | A10 | |
| 167 | 310185 | NGÔ THỊ THÚY | HIỀN | X | 07/09/2009 | THCS Nam Dương | A3 | |
| 149 | 310155 | TRẦN THANH | HÀ | X | 24/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A7 | |
| 150 | 310153 | HOÀNG THU | HÀ | X | 24/05/2009 | THCS Nam Tiến | A8 | |
| 151 | 310158 | ĐOÀN THỊ THU | HÀ | X | 08/11/2009 | THCS Đồng Sơn | A8 | |
| 152 | 310162 | LÊ NGỌC | HẢI | X | 10/12/2009 | THCS Bình Minh | A11 | |
| 153 | 310163 | VŨ THẾ HOÀNG | HẢI | | 15/10/2009 | THCS Đồng Sơn | A2 | |
| 154 | 310165 | VŨ THỊ | HẢO | X | 04/06/2009 | THCS Nam Tiến | A2 | |
| 155 | 310164 | LÊ HỒNG | HẢO | X | 13/02/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 156 | 310159 | TRẦN ĐỨC | HẠNH | | 21/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 157 | 310160 | TRẦN THỊ | HẠNH | X | 29/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 158 | 310161 | VŨ ĐỨC | HẠNH | | 05/12/2009 | THCS Nam Dương | A4 | |
| 159 | 310202 | CAO THỊ ÁNH | HỒNG | X | 25/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 160 | 310201 | PHẠM ÁNH | HỒNG | X | 10/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A4 | |
| 161 | 310168 | PHAN THỊ | HẬU | X | 12/02/2009 | THCS Hồng Quang | A8 | |
| 162 | 310175 | NGUYỄN THỊ MAI | HIỀN | X | 27/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A1 | |
| 163 | 310174 | VŨ THỊ | HIỀN | X | 20/07/2009 | THCS Đồng Sơn | A4 | |
| 205 | 310239 | VŨ BẢO | KHÁNH | | 18/06/2009 | THCS Hồng Quang | A3 | |
| 165 | 310223 | PHẠM MẠNH | HÙNG | | 14/04/2009 | THCS Hồng Quang | A5 | |
| 166 | 310190 | NGUYỄN XUÂN | HINH | | 25/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 273 | 310319 | TRẦN NHẬT | MINH | | 26/06/2009 | THCS Nghĩa An | A3 | |
| 168 | 310183 | VŨ THU | HIỀN | X | 13/09/2009 | THCS Nghĩa An | A6 | |
| 169 | 310182 | VŨ THU | HIỀN | X | 25/01/2009 | THCS Đồng Sơn | A7 | |
| 170 | 310181 | ĐỖ THU | HIỀN | X | 24/08/2009 | THCS Đồng Sơn | A8 | |
| 171 | 310186 | NGUYỄN THỊ THÚY | HIỀN | X | 28/08/2009 | THCS Bình Minh | A9 | |
| 302 | 310349 | LÊ MINH | NGỌC | X | 10/11/2009 | THCS Bình Minh | A3 | |
| 173 | 310189 | NGUYỄN QUỐC | HIỆU | | 21/06/2009 | THCS Nam Dương | A9 | |
| 174 | 310179 | TRẦN TRUNG | HIỆU | | 13/12/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 175 | 310177 | NGUYỄN MINH | HIỆU | | 14/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 176 | 310176 | ĐOÀN TRUNG | HIỆU | | 26/08/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A8 | |
| 177 | 310178 | NGUYỄN MINH | HIỆU | | 03/07/2009 | THCS Nam Dương | A9 | |
| 178 | 310180 | VŨ MINH | HIỆU | | 13/03/2009 | THCS Nam Dương | A9 | |
| 179 | 310194 | PHẠM THU | HOÀI | X | 30/09/2009 | THCS Nam Dương | A10 | |
| 180 | 310193 | PHAN THU | HOÀI | X | 02/05/2009 | THCS Nghĩa An | A11 | |
| 181 | 310196 | NGUYỄN VIỆT | HOÀN | | 23/08/2009 | THCS Nam Dương | A1 | |
| 182 | 310197 | VŨ HUY | HOÀN | | 01/09/2009 | THCS Nam Dương | A6 | |
| 183 | 310198 | CAO HUY | HOÀNG | | 09/12/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|--------------------|--------|---|------------|--------------------|-----|--|
| 184 | 310199 | ĐOÀN HUY | HOÀNG | | 29/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 316 | 310363 | VŨ THANH | NHÀN | X | 26/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 186 | 310191 | BÙI THỊ | HOA | X | 13/01/2009 | THCS Nam Hùng | A2 | |
| 187 | 310203 | ĐỖ THỊ THANH | HUYỆ | X | 25/05/2009 | THCS Nghĩa An | A9 | |
| 188 | 310209 | VŨ QUANG | HUY | | 13/05/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 189 | 310204 | CAO QUANG | HUY | | 12/08/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 343 | 310389 | VŨ ANH | PHÁP | | 18/04/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 191 | 310208 | LÊ XUÂN | HUY | | 12/11/2009 | THCS Đồng Sơn | A6 | |
| 192 | 310215 | PHẠM KHÁNH | HUYỀN | X | 07/01/2009 | THCS Nam Cờng | A11 | |
| 193 | 310218 | TRẦN THỊ KIM | HUYỀN | X | 15/02/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 194 | 310216 | PHẠM KHÁNH | HUYỀN | X | 05/02/2009 | THCS Nam Dương | A2 | |
| 195 | 310219 | ĐỖ THỊ THU | HUYỀN | X | 30/09/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 356 | 310398 | CAO THANH | PHONG | | 03/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 197 | 310214 | NGUYỄN THỊ | HUYỀN | X | 23/12/2009 | THCS Đồng Sơn | A4 | |
| 198 | 310212 | NGUYỄN KHÁNH | HUYỀN | X | 27/02/2009 | THCS Đồng Sơn | A5 | |
| 199 | 310213 | NGUYỄN NGỌC | HUYỀN | X | 14/06/2009 | THCS Nghĩa An | A5 | |
| 200 | 310221 | NGUYỄN NGỌC THƯƠNG | HUYỀN | X | 19/04/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 201 | 310220 | PHAN THỊ THU | HUYỀN | X | 09/08/2009 | THCS Nghĩa An | A6 | |
| 202 | 310217 | VŨ THANH | HUYỀN | X | 03/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 203 | 310211 | LÊ THU | HUYỀN | X | 23/07/2009 | THCS Nam Tiến | A9 | |
| 204 | 310238 | PHẠM QUỐC | KHÁNH | | 13/08/2009 | THCS Nam Hùng | A10 | |
| 361 | 310419 | NGUYỄN ĐẠI | QUẢNG | | 09/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 206 | 310235 | NGUYỄN NGỌC | KHÁNH | X | 05/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 207 | 310236 | NGUYỄN QUỐC | KHÁNH | | 25/08/2009 | THCS Nam Cường | A9 | |
| 208 | 310241 | PHAN MINH | KHÔI | | 03/11/2009 | THCS Nghĩa An | A2 | |
| 209 | 310240 | ĐINH VIỆT | KHÔI | | 16/10/2009 | THCS Nam Cường | A7 | |
| 210 | 310232 | PHẠM MINH | KHANG | | 28/10/2009 | THCS Hồng Quang | A7 | |
| 211 | 310234 | HOÀNG LÊ MAI | KHANH | X | 03/10/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A11 | |
| 212 | 310242 | ĐOÀN | KHUÊ | | 25/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 213 | 310243 | NGUYỄN THỊ | KHUYÊN | X | 12/09/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 214 | 310245 | TRẦN ĐỨC | KIÊN | | 07/10/2009 | THCS Nghĩa An | A1 | |
| 215 | 310246 | NGUYỄN TUẤN | KIỆT | | 01/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 216 | 310287 | TRẦN ĐỨC | LƯƠNG | | 29/06/2009 | THCS Đồng Sơn | A1 | |
| 217 | 310416 | TRẦN ĐĂNG | QUANG | | 13/03/2009 | THCS Nam Dương | A3 | |
| 218 | 310480 | VŨ MINH | THỨ | X | 09/10/2009 | THCS xã Nghĩa Đồng | A3 | |
| 219 | 310471 | TỔNG THỊ | THÚY | X | 15/06/2009 | THCS Đồng Sơn | A3 | |
| 220 | 310253 | VŨ NGỌC | LÂM | | 15/04/2009 | THCS Đồng Sơn | A4 | |
| 221 | 310250 | ĐOÀN TRỌNG | LÂM | | 12/02/2009 | THCS Nam Dương | A6 | |
| 222 | 310249 | ĐOÀN GIA | LÂM | | 13/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 223 | 310247 | VŨ THỊ | LAN | X | 28/08/2009 | THCS Bình Minh | A10 | |
| 224 | 310248 | PHẠM THỊ NGỌC | LAN | X | 16/11/2009 | THCS Nghĩa An | A4 | |
| 225 | 310285 | MAI XUÂN | LỘC | | 20/02/2009 | THCS Nam Cường | A5 | |
| 226 | 310255 | NGUYỄN THỊ HỒNG | LIÊN | X | 19/02/2009 | THCS Bình Minh | A2 | |
| 227 | 310256 | CHU PHƯƠNG | LINH | X | 03/04/2009 | THCS Đồng Sơn | A1 | |
| 228 | 310260 | LÊ THÙY | LINH | X | 27/01/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 229 | 310267 | ĐOÀN THỊ MAI | LINH | X | 22/04/2009 | THCS Nam Cường | A11 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|-------------------|------|---|------------|---------------------|-----|--|
| 230 | 310263 | TỔNG KHÁNH | LINH | X | 21/03/2009 | THCS Đồng Sơn | A11 | |
| 231 | 310264 | TỔNG THUY | LINH | X | 11/01/2009 | THCS Nam Dương | A2 | |
| 232 | 310262 | PHẠM HÀ | LINH | X | 13/10/2009 | THCS Nam Dương | A2 | |
| 233 | 310261 | NGUYỄN THỊ | LINH | X | 05/06/2009 | THCS Đồng Sơn | A4 | |
| 234 | 310273 | BÙI THỊ THÙY | LINH | X | 16/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 235 | 310257 | ĐẶNG PHƯƠNG | LINH | X | 08/02/2009 | THCS Nam Cường | A6 | |
| 236 | 310259 | LÊ ĐIỀU | LINH | X | 17/02/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A7 | |
| 237 | 310270 | TRẦN NGỌC PHƯƠNG | LINH | X | 24/08/2009 | THCS Nghĩa An | A7 | |
| 238 | 310258 | ĐOÀN THUY | LINH | X | 26/07/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A7 | |
| 239 | 310268 | VŨ THỊ MAI | LINH | X | 13/10/2009 | THCS Nam Dương | A9 | |
| 240 | 310254 | NGUYỄN THỊ MỸ | LÊ | X | 31/10/2009 | THCS Hồng Quang | A11 | |
| 241 | 310275 | VŨ THANH | LOAN | X | 07/02/2009 | THCS Bình Minh | A8 | |
| 242 | 310276 | ĐOÀN THỊ THANH | LOAN | X | 16/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 243 | 310550 | PHẠM HOÀNG | VIỆT | | 30/07/2009 | THCS Nam Dương | A3 | |
| 244 | 310280 | PHẠM KIM | LONG | | 15/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 245 | 310281 | TỔNG HOÀNG | LONG | | 10/11/2009 | THCS Đồng Sơn | A6 | |
| 246 | 310282 | VŨ TUẤN | LONG | | 10/12/2009 | THCS Nam Cường | A9 | |
| 247 | 310277 | NGUYỄN HOÀNG | LONG | | 23/04/2009 | THCS Nam Cường | A9 | |
| 248 | 310274 | TRẦN THANH | LỊCH | | 11/09/2009 | THCS Nam Dương | A6 | |
| 249 | 310286 | PHẠM ĐỨC | LUÂN | | 13/10/2009 | THCS Hồng Quang | A5 | |
| 250 | 310291 | ĐOÀN KHÁNH | LY | X | 07/04/2009 | THCS Đồng Sơn | A10 | |
| 251 | 310290 | CAO CẨM | LY | X | 02/05/2009 | THCS Nam Cờng | A2 | |
| 252 | 310295 | ĐOÀN THỊ KHÁNH | LY | X | 03/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 253 | 310296 | TRẦN THỊ KHÁNH | LY | X | 05/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 254 | 310293 | NGUYỄN KHÁNH | LY | X | 27/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 255 | 310292 | NGÔ CẨM | LY | X | 07/02/2009 | THCS Nghĩa An | A7 | |
| 256 | 310323 | NGUYỄN ĐẠI | MƯỜI | | 05/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 257 | 310307 | NGUYỄN TIẾN | MẠNH | | 07/06/2009 | THCS Nghĩa An | A1 | |
| 258 | 310304 | ĐOÀN ĐỨC | MẠNH | | 23/04/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 259 | 310312 | TÔ ĐỨC | MẠNH | | 08/09/2009 | THCS Nam Cường | A4 | |
| 260 | 310310 | NGUYỄN VĂN | MẠNH | | 20/11/2009 | THCS Nghĩa An | A4 | |
| 261 | 310308 | NGUYỄN TRƯỜNG | MẠNH | | 11/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 262 | 310305 | NGUYỄN ĐỨC | MẠNH | | 05/04/2009 | THCS Nam Dương | A6 | |
| 263 | 310311 | PHẠM ĐỨC | MẠNH | | 09/03/2009 | THCS Nam Dương | A8 | |
| 264 | 310313 | VŨ NGỌC | MẠNH | | 21/04/2009 | THCS Nghĩa An | A8 | |
| 265 | 310301 | NGUYỄN THANH | MAI | X | 28/10/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 266 | 310298 | ĐOÀN THỊ | MAI | X | 08/09/2009 | THCS Nam Cường | A11 | |
| 267 | 310302 | VŨ THỊ THANH | MAI | X | 21/04/2009 | THCS Nam Cường | A5 | |
| 268 | 310303 | NGUYỄN THỊ XUÂN | MAI | X | 13/04/2009 | THCS Nam Tiến | A5 | |
| 269 | 310297 | ĐOÀN QUỲNH | MAI | X | 04/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 270 | 310299 | LƯƠNG THỊ | MAI | X | 09/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 271 | 310300 | NGUYỄN PHƯƠNG | MAI | X | 20/10/2009 | THCS Nghĩa An | A9 | |
| 272 | 310320 | VŨ HOÀNG | MINH | | 23/09/2009 | THCS Bình Minh | A2 | |
| 273 | 310561 | TRẦN LÊ | VY | X | 18/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 274 | 310322 | NGUYỄN ĐÌNH QUANG | MINH | | 19/03/2009 | THCS Nghĩa An | A4 | |
| 275 | 310314 | ĐỖ BẢO | MINH | | 19/09/2009 | THCS Phùng Chí Kiên | A11 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|-------------------|--------|---|------------|-------------------|-----|--|
| 276 | 310315 | LÊ CÔNG | MINH | | 30/10/2009 | THCS Nam Cường | A8 | |
| 277 | 310318 | PHẠM QUANG | MINH | | 16/08/2009 | THCS Nam Cường | A8 | |
| 278 | 310327 | TRẦN THỊ TRÀ | MY | X | 17/03/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A1 | |
| 279 | 310326 | TRẦN HOÀNG TRÀ | MY | X | 23/10/2009 | THCS Nghĩa An | A11 | |
| 280 | 310005 | ĐOÀN THÁI | ANH | | 03/08/2009 | THCS Nam Cường | A3 | |
| 281 | 310325 | NGUYỄN THỊ TRÀ | MY | X | 18/11/2009 | THCS Hồng Quang | A6 | |
| 282 | 310329 | LÊ ĐỨC | NAM | | 06/08/2009 | THCS Đồng Sơn | A11 | |
| 283 | 310330 | TRẦN HẢI | NAM | | 25/07/2009 | THCS Nghĩa An | A5 | |
| 284 | 310332 | VŨ HOÀNG BẢO | NAM | | 11/01/2009 | THCS Nam Cường | A8 | |
| 285 | 310331 | VŨ HOÀI | NAM | | 01/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 286 | 310335 | TRẦN THỊ | NGÁT | X | 08/01/2009 | THCS Nam Dương | A4 | |
| 287 | 310336 | ĐOÀN THỊ HỒNG | NGÁT | X | 20/10/2009 | THCS Nam Dương | A6 | |
| 288 | 310340 | VŨ THỊ KIM | NGÂN | X | 13/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A1 | |
| 289 | 310338 | VŨ HỒNG | NGÂN | X | 20/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 290 | 310337 | ĐOÀN TRANG | NGÂN | X | 10/11/2009 | THCS Nam Hồng | A1 | |
| 291 | 310339 | TRẦN THỊ KIM | NGÂN | X | 29/10/2009 | THCS Đồng Sơn | A1 | |
| 292 | 310341 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | NGÂN | X | 26/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 293 | 310041 | VŨ THỊ QUỲNH | ANH | X | 05/11/2009 | THCS Đồng Sơn | A3 | |
| 294 | 310333 | TRƯƠNG LINH | NGA | X | 23/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A8 | |
| 295 | 310348 | ĐOÀN MINH | NGỌC | X | 01/10/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 296 | 310347 | ĐOÀN ÁNH | NGỌC | X | 15/11/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A1 | |
| 297 | 310352 | NGUYỄN BẢO | NGỌC | X | 21/08/2009 | THCS TT Nam Giang | A10 | |
| 298 | 310350 | MAI BÍCH | NGỌC | X | 01/03/2009 | THCS Nghĩa An | A10 | |
| 299 | 310358 | VŨ THỊ BẢO | NGỌC | X | 04/09/2009 | THCS Nam Cường | A11 | |
| 300 | 310356 | NGUYỄN THỊ BẢO | NGỌC | X | 14/09/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 301 | 310057 | MAI GIA | BẢO | | 05/11/2009 | THCS Nam Cường | A3 | |
| 302 | 310088 | TẠ TUẤN | CƯỜNG | | 02/12/2009 | THCS Đồng Sơn | A3 | |
| 303 | 310355 | ĐOÀN THỊ BẢO | NGỌC | X | 18/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 304 | 310353 | VŨ BẢO | NGỌC | X | 10/10/2009 | THCS Đồng Sơn | A5 | |
| 305 | 310359 | NGUYỄN THỊ BÍCH | NGỌC | X | 17/03/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A7 | |
| 306 | 310351 | MAI THỊ | NGỌC | X | 09/05/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A8 | |
| 307 | 310357 | TRẦN NGUYỄN BẢO | NGỌC | X | 19/07/2009 | THCS Nghĩa An | A9 | |
| 308 | 310344 | PHẠM MINH | NGHĨA | | 01/01/2009 | THCS Nam Dương | A5 | |
| 309 | 310345 | VŨ ĐẠI | NGHĨA | | 21/08/2009 | THCS Đồng Sơn | A5 | |
| 310 | 310343 | NGUYỄN MINH | NGHĨA | | 30/09/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 311 | 310346 | TRẦN THỊ | NGOAN | X | 26/07/2009 | THCS Nam Dương | A4 | |
| 312 | 310360 | PHẠM KHÔI | NGUYỄN | | 07/02/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A1 | |
| 313 | 310361 | VŨ THÀNH | NGUYỄN | | 09/03/2009 | THCS Đồng Sơn | A6 | |
| 314 | 310386 | VŨ THỊ QUỲNH | NHƯ | X | 27/10/2009 | THCS Nam Dương | A5 | |
| 315 | 310362 | ĐOÀN THÚY | NHÀI | X | 24/03/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 316 | 310105 | ĐOÀN MẠNH | DUY | | 22/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 317 | 310367 | VŨ MINH | NHẬT | | 08/12/2009 | THCS Nam Dương | A10 | |
| 318 | 310364 | BÙI LONG | NHẬT | | 11/09/2009 | THCS Nam Hùng | A6 | |
| 319 | 310371 | VŨ PHƯƠNG | NHI | X | 11/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 320 | 310379 | ĐỖ THỊ YẾN | NHI | X | 18/05/2009 | THCS Đồng Sơn | A10 | |
| 321 | 310374 | TRẦN NGỌC BẢO | NHI | X | 24/03/2009 | THCS Nam Dương | A10 | |
| 322 | 310370 | TRẦN LAN | NHI | X | 05/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A11 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|-------------------|--------|---|------------|-------------------|-----|--|
| 323 | 310377 | CAO THỊ YẾN | NHI | X | 29/06/2009 | THCS Nam Cường | A11 | |
| 324 | 310378 | ĐOÀN THỊ YẾN | NHI | X | 07/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A11 | |
| 325 | 310154 | LÊ THU | HÀ | X | 26/11/2009 | THCS Nam Cường | A3 | |
| 326 | 310369 | TỔNG LINH | NHI | X | 08/11/2009 | THCS Đồng Sơn | A5 | |
| 327 | 310376 | NGUYỄN THỊ XUÂN | NHI | X | 03/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 328 | 310372 | VŨ YẾN | NHI | X | 17/03/2009 | THCS Đồng Sơn | A7 | |
| 329 | 310368 | ĐOÀN LAN | NHI | X | 03/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 330 | 310375 | TRẦN NGUYỄN KHÁNH | NHI | X | 09/10/2009 | THCS Đồng Sơn | A9 | |
| 331 | 310222 | ĐOÀN MẠNH | HÙNG | | 14/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 332 | 310384 | ĐỖ THỊ HỒNG | NHUNG | X | 23/09/2009 | THCS Nam Cường | A4 | |
| 333 | 310385 | VŨ THỊ HỒNG | NHUNG | X | 31/03/2009 | THCS Nam Dương | A8 | |
| 334 | 310387 | VŨ XUÂN | NINH | | 13/06/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 335 | 310388 | LÊ THỊ KIM | OANH | X | 11/08/2009 | THCS Nam Toàn | A10 | |
| 336 | 310410 | MAI THỊ MINH | PHƯƠNG | X | 21/09/2009 | THCS Nghĩa An | A10 | |
| 337 | 310409 | VŨ HIỀN | PHƯƠNG | X | 17/02/2009 | THCS Đồng Sơn | A10 | |
| 338 | 310411 | NGUYỄN HÀ MINH | PHƯƠNG | X | 10/08/2009 | THCS Hồng Quang | A11 | |
| 339 | 310406 | NGUYỄN MỸ | PHƯƠNG | X | 24/09/2009 | THCS Hồng Quang | A6 | |
| 340 | 310407 | NGUYỄN THỊ | PHƯƠNG | X | 20/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 341 | 310408 | TRỊNH THỊ | PHƯƠNG | X | 08/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 342 | 310412 | NGUYỄN HOA | PHƯƠNG | X | 03/11/2009 | THCS Nam Dương | A8 | |
| 343 | 310200 | VŨ HUY | HOÀNG | | 05/07/2009 | THCS Nghĩa An | A3 | |
| 344 | 310392 | MAI ĐẠI | PHÁT | | 07/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 345 | 310393 | NGUYỄN ĐẠI | PHÁT | | 27/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A10 | |
| 346 | 310394 | TRẦN MINH | PHÁT | | 14/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 347 | 310395 | TRẦN VĂN | PHÁT | | 25/05/2009 | THCS Nghĩa An | A5 | |
| 348 | 310390 | CAO ĐỨC | PHÁT | | 30/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 349 | 310210 | ĐOÀN THANH | HUYỀN | X | 21/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 350 | 310402 | ĐỖ HỒNG | PHÚ | | 30/11/2009 | THCS Nghĩa An | A5 | |
| 351 | 310288 | TRẦN VĂN | LƯỢNG | | 28/04/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 352 | 310403 | PHẠM HOÀNG | PHÚC | | 21/11/2009 | THCS Nam Cường | A5 | |
| 353 | 310399 | ĐỖ XUÂN | PHONG | | 04/05/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 354 | 310400 | TRẦN DUY | PHONG | | 16/05/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 355 | 310401 | ĐOÀN NGUYỄN THIÊN | PHONG | | 27/04/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 356 | 310324 | ĐOÀN THỊ HÀ | MY | X | 10/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 357 | 310405 | NGUYỄN NGÂN | PHỤNG | X | 17/05/2009 | THCS Hồng Quang | A10 | |
| 358 | 310422 | TRẦN MẠNH | QUÂN | | 09/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 359 | 310420 | ĐOÀN HẢI | QUÂN | | 01/09/2009 | THCS Nam Hùng | A10 | |
| 360 | 310421 | TRẦN HOÀNG | QUÂN | | 09/07/2009 | THCS Nghĩa An | A9 | |
| 361 | 310382 | ĐOÀN YẾN | NHIÊN | X | 29/09/2009 | THCS Nam Dương | A3 | |
| 362 | 310417 | TRẦN MINH | QUANG | | 12/07/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 363 | 310476 | LÊ MINH | THỨ | X | 04/08/2009 | THCS Đồng Sơn | A3 | |
| 364 | 310414 | MAI VINH | QUANG | | 20/05/2009 | THCS Nam Cường | A7 | |
| 365 | 310426 | CAO NHƯ | QUỲNH | X | 15/04/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A11 | |
| 366 | 310425 | LÊ NGỌC | QUÝ | | 10/02/2009 | THCS Nam Cường | A5 | |
| 367 | 310424 | TRẦN ÁNH | QUYÊN | X | 25/12/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A1 | |
| 368 | 310423 | ĐOÀN HOÀNG | QUYÊN | X | 13/10/2009 | THCS Nam Cường | A9 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|------------------|--------|---|------------|-------------------|-----|--|
| 369 | 310429 | NGUYỄN TRƯỜNG | SƠN | | 14/09/2009 | THCS Hồng Quang | A2 | |
| 370 | 310433 | VŨ THANH | TÂM | X | 13/03/2009 | THCS Đông Sơn | A1 | |
| 371 | 310435 | TẠ THỊ THANH | TÂM | X | 05/08/2009 | THCS Đông Sơn | A1 | |
| 372 | 310436 | VŨ THỊ THANH | TÂM | X | 30/03/2009 | THCS Đông Sơn | A10 | |
| 373 | 310434 | CAO THỊ MỸ | TÂM | X | 17/10/2009 | THCS Nghĩa An | A2 | |
| 374 | 310431 | PHẠM MINH | TÂM | | 05/02/2009 | THCS Nam Cường | A8 | |
| 375 | 310432 | TRẦN VĂN | TÂM | | 07/10/2009 | THCS Nghĩa An | A9 | |
| 376 | 310430 | ĐOÀN THẾ | TÀI | | 03/12/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 377 | 310482 | LÊ THỊ ANH | THỨ | X | 14/10/2009 | THCS Nam Hùng | A10 | |
| 378 | 310473 | VŨ THỊ DIỆU | THÙY | X | 25/12/2009 | THCS Đông Sơn | A3 | |
| 379 | 310523 | NGUYỄN ANH | TUẤN | | 01/06/2009 | THCS Nam Dương | A3 | |
| 380 | 310477 | PHẠM ANH | THỨ | X | 03/07/2009 | THCS Đông Sơn | A4 | |
| 381 | 310483 | PHẠM THỊ ANH | THỨ | X | 05/09/2009 | THCS Nam Dương | A5 | |
| 382 | 310479 | TRẦN ANH | THỨ | X | 23/12/2009 | THCS Nghĩa An | A7 | |
| 383 | 310484 | NGUYỄN VŨ THIÊN | THỨ | | 23/08/2009 | THCS Nam Cường | A7 | |
| 384 | 310481 | CAO NGỌC ANH | THỨ | X | 20/08/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 385 | 310486 | TRẦN THỊ | THƯỜNG | X | 10/01/2009 | THCS Nam Đông | A5 | |
| 386 | 310487 | TÓNG PHẠM HOÀI | THƯỜNG | X | 24/08/2009 | THCS Đông Sơn | A7 | |
| 387 | 310485 | PHẠM THỊ | THƯỜNG | X | 16/03/2009 | THCS Nam Dương | A8 | |
| 388 | 310437 | ĐOÀN TRUNG | THÁI | | 29/09/2009 | THCS Đông Sơn | A5 | |
| 389 | 310462 | VŨ THỊ ANH | THỐ | X | 15/09/2009 | THCS Nghĩa An | A1 | |
| 390 | 310461 | ĐOÀN THỊ ANH | THỐ | X | 20/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 391 | 310439 | MAI TIẾN | THÀNH | | 27/05/2009 | THCS Nam Hùng | A10 | |
| 392 | 310438 | ĐOÀN DUY | THÀNH | | 21/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 393 | 310446 | VŨ THỊ PHƯƠNG | THẢO | X | 02/11/2009 | THCS Đông Sơn | A11 | |
| 394 | 310444 | LÊ THỊ PHƯƠNG | THẢO | X | 28/11/2009 | THCS Nam Cường | A6 | |
| 395 | 310441 | TRẦN THỊ | THẢO | X | 28/05/2009 | THCS Nam Cường | A7 | |
| 396 | 310440 | TRẦN PHƯƠNG | THẢO | X | 07/02/2009 | THCS Đông Sơn | A7 | |
| 397 | 310447 | NGUYỄN THỊ THANH | THẢO | X | 16/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A7 | |
| 398 | 310445 | PHAN THỊ PHƯƠNG | THẢO | X | 23/09/2009 | THCS Nghĩa An | A7 | |
| 399 | 310443 | VŨ THỊ | THẢO | X | 19/07/2009 | THCS Nghĩa An | A7 | |
| 400 | 310448 | NGUYỄN THỊ | THẨM | X | 15/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 401 | 310449 | ĐINH ĐẠI | THẮNG | | 25/10/2009 | THCS Nghĩa An | A4 | |
| 402 | 310450 | ĐOÀN ĐỨC | THẮNG | | 19/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 403 | 310452 | NGUYỄN MINH | THẮNG | | 18/03/2009 | THCS Nghĩa An | A9 | |
| 404 | 310442 | VU NHU | TH?O | X | 23/02/2009 | | A8 | |
| 405 | 310453 | NGUYỄN NGỌC HIỀN | THI | X | 11/06/2009 | THCS Hồng Quang | A11 | |
| 406 | 310455 | ĐOÀN HẢI | THIÊN | | 27/06/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 407 | 310454 | BÙI HOÀNG | THIÊN | | 12/02/2009 | THCS Nam Dương | A8 | |
| 408 | 310457 | LƯU ĐÌNH | THIỆN | | 18/11/2009 | THCS Hồng Quang | A6 | |
| 409 | 310456 | NGUYỄN MINH | THIỆT | | 22/08/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 410 | 310526 | ĐÀO ĐẮC | TUYÊN | | 20/12/2009 | THCS Hồng Quang | A3 | |
| 411 | 310474 | ĐOÀN THỊ PHƯƠNG | THÙY | X | 27/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 412 | 310475 | CAO PHƯƠNG | THỦY | X | 19/08/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 413 | 310460 | VŨ HẢI | THOẠI | | 27/08/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A7 | |
| 414 | 310459 | LƯU THỊ KIM | THOẢ | X | 27/07/2009 | THCS Nam Dương | A7 | |
| 415 | 310472 | NGUYỄN THỊ THANH | THÚY | X | 13/10/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A2 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|--------------------|--------|---|------------|-------------------|-----|--|
| 416 | 310546 | NGUYỄN DUY | VĂN | | 06/10/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A3 | |
| 417 | 310458 | LÊ CÔNG | THỊNH | | 14/10/2009 | THCS Nam Dương | A7 | |
| 418 | 310466 | CAO THỊ THANH | THU | X | 22/02/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 419 | 310465 | CAO THỊ HOÀI | THU | X | 27/05/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 420 | 310464 | PHẠM THỊ | THU | X | 24/04/2009 | THCS Nam Dương | A7 | |
| 421 | 310467 | TÔ MINH | THUẬN | | 22/04/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 422 | 310469 | VŨ BÙI THU | THUỶ | X | 21/10/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 423 | 310468 | BÙI THU | THUỶ | X | 19/03/2009 | THCS Nam Dương | A7 | |
| 424 | 310488 | LƯƠNG THỊ BẢO | THY | X | 07/09/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 425 | 310532 | BÙI DUY | TÙNG | | 21/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 426 | 310535 | NGUYỄN VIỆT | TÙNG | | 20/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 427 | 310536 | TRẦN XUÂN | TÙNG | | 26/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 428 | 310534 | NGUYỄN DUY | TÙNG | | 20/06/2009 | THCS Nghĩa An | A9 | |
| 429 | 310490 | PHẠM MINH | TIẾN | | 17/12/2009 | THCS Nam Dương | A4 | |
| 430 | 310489 | ĐOÀN VĂN | TIẾN | | 14/09/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 431 | 310530 | CÔ THANH | TÚ | X | 31/10/2009 | THCS Đông Sơn | A10 | |
| 432 | 310520 | ĐOÀN ĐỨC | TRƯỜNG | | 07/02/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 433 | 310492 | ĐÀO THỊ | TRANG | X | 01/07/2009 | THCS Nghĩa An | A10 | |
| 434 | 310510 | NGUYỄN THỊ THÙY | TRANG | X | 23/03/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 435 | 310499 | PHẠM THỊ HUYỀN | TRANG | X | 01/10/2009 | THCS Bình Minh | A11 | |
| 436 | 310506 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH | TRANG | X | 26/06/2009 | THCS Nghĩa An | A11 | |
| 437 | 310504 | VŨ LÊ MINH | TRANG | X | 22/10/2009 | THCS Đông Sơn | A11 | |
| 438 | 310507 | PHẠM THỊ QUỲNH | TRANG | X | 02/07/2009 | THCS Nam Dương | A2 | |
| 439 | 310501 | VŨ THỊ HUYỀN | TRANG | X | 21/11/2009 | THCS Nam Tiến | A2 | |
| 440 | 310498 | VŨ LINH | TRANG | X | 09/04/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A2 | |
| 441 | 310494 | ĐOÀN THỊ | TRANG | X | 09/11/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 442 | 310505 | VŨ THỊ MINH | TRANG | X | 06/06/2009 | THCS Nam Cường | A6 | |
| 443 | 310508 | VŨ THỊ QUỲNH | TRANG | X | 19/08/2009 | THCS Nam Dương | A7 | |
| 444 | 310497 | TRẦN THỊ | TRANG | X | 25/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A8 | |
| 445 | 310500 | VŨ THỊ HUYỀN | TRANG | X | 17/09/2009 | THCS Đông Sơn | A8 | |
| 446 | 310491 | CÔ THỊ | TRANG | X | 04/04/2009 | THCS Đông Sơn | A8 | |
| 447 | 310496 | TRẦN HUYỀN | TRANG | X | 15/10/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 448 | 310493 | ĐOÀN THỊ | TRANG | X | 14/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 449 | 310509 | ĐOÀN THỊ THÙY | TRANG | X | 30/07/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 450 | 310502 | ĐOÀN THỊ MAI | TRANG | X | 20/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 451 | 310503 | TRẦN THỊ MINH | TRANG | X | 16/10/2009 | THCS Đông Sơn | A9 | |
| 452 | 310518 | TRẦN PHÚ | TRỌNG | | 14/05/2009 | THCS Nam Dương | A8 | |
| 453 | 310513 | NGUYỄN THỊ DIỄM | TRINH | X | 21/04/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 454 | 310514 | CAO THỊ KIỀU KHÁNH | TRINH | X | 02/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A9 | |
| 455 | 310511 | PHẠM ĐỨC | TRIỂN | | 01/10/2009 | THCS Hồng Quang | A6 | |
| 456 | 310519 | VŨ ĐÌNH | TRỤ | | 04/01/2009 | THCS Nam Dương | A5 | |
| 457 | 310521 | TÔ HỮU | TUÂN | | 09/01/2009 | THCS Hồng Quang | A5 | |
| 458 | 310522 | ĐOÀN ANH | TUÂN | | 20/12/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 459 | 310084 | TRẦN VĂN | CHỈNH | | 09/09/2009 | THCS Nghĩa An | A3 | |
| 460 | 310525 | ĐOÀN THÀNH | TUỆ | | 28/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A2 | |
| 461 | 310115 | MAI TIẾN | DŨNG | | 14/09/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A3 | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------|------------------|-------|---|------------|-------------------|-----|--|
| 462 | 310528 | MAI KHẢ | TUYỀN | | 02/06/2009 | THCS Nghĩa An | A7 | |
| 463 | 310527 | ĐOÀN THỊ ÁNH | TUYẾT | X | 23/10/2009 | THCS Bình Minh | A10 | |
| 464 | 310544 | NGUYỄN THỊ THÚY | UYÊN | X | 29/07/2009 | THCS Nghĩa An | A10 | |
| 465 | 310538 | HOÀNG PHƯƠNG | UYÊN | X | 29/07/2009 | THCS Nghĩa An | A10 | |
| 466 | 310539 | NGÔ TỐ | UYÊN | X | 31/12/2009 | THCS TT Nam Giang | A11 | |
| 467 | 310540 | NGUYỄN PHƯƠNG | UYÊN | X | 02/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A4 | |
| 468 | 310542 | VŨ TỐ | UYÊN | X | 10/01/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |
| 469 | 310537 | ĐOÀN TỐ | UYÊN | X | 02/08/2009 | THCS TT Nam Giang | A6 | |
| 470 | 310251 | PHÙNG TUẤN | LÂM | | 17/02/2009 | THCS Nam Cường | A3 | |
| 471 | 310547 | NGUYỄN ĐỨC | VĂN | | 01/09/2009 | THCS Nam Dương | A4 | |
| 472 | 310557 | ĐOÀN GIA | VƯƠNG | | 10/03/2009 | THCS Nghĩa An | A1 | |
| 473 | 310558 | TRẦN DŨNG | VƯƠNG | | 13/11/2009 | THCS Nam Dương | A8 | |
| 474 | 310559 | NGUYỄN ĐỨC | VƯƠNG | | 15/11/2009 | THCS Đông Sơn | A6 | |
| 475 | 310545 | NGUYỄN THỊ HỒNG | VÂN | X | 26/09/2009 | THCS Bình Minh | A11 | |
| 476 | 310548 | ĐỖ THỊ YẾN | VI | X | 17/01/2009 | THCS Đông Sơn | A6 | |
| 477 | 310555 | NGUYỄN QUANG | VINH | | 25/01/2009 | THCS Nam Dương | A2 | |
| 478 | 310552 | ĐOÀN QUANG | VINH | | 28/01/2009 | THCS Nam Cường | A4 | |
| 479 | 310553 | ĐOÀN QUANG | VINH | | 25/03/2009 | THCS Đông Sơn | A8 | |
| 480 | 310334 | NGUYỄN THỊ QUỲNH | NGA | X | 01/05/2009 | THCS Nghĩa An | A3 | |
| 481 | 310551 | TỔNG QUỐC | VIỆT | | 09/01/2009 | THCS Đông Sơn | A6 | |
| 482 | 310549 | NGUYỄN XUÂN | VIỆT | | 24/05/2009 | THCS Nghĩa An | A6 | |
| 483 | 310556 | ĐỖ THỊ | VUI | X | 08/09/2009 | THCS Nam Cường | A7 | |
| 484 | 310562 | VŨ HÀ | VY | X | 03/01/2009 | THCS Nam Cường | A1 | |
| 485 | 310560 | LƯƠNG TƯỜNG | VY | X | 01/10/2009 | THCS Nam Cường | A10 | |
| 486 | 310564 | ĐOÀN LƯƠNG THẢO | VY | X | 13/11/2009 | THCS Nam Cường | A2 | |
| 487 | 310354 | BÙI THỊ BẢO | NGỌC | X | 20/12/2009 | THCS TT Nam Giang | A3 | |
| 488 | 310565 | ĐOÀN THỊ YẾN | VY | X | 16/01/2009 | THCS Nam Cường | A4 | |
| 489 | 310566 | PHẠM THỊ THANH | XUÂN | X | 18/08/2009 | THCS Hồng Quang | A2 | |
| 490 | 310569 | VŨ THỊ BẢO | YẾN | X | 25/05/2009 | | A10 | |
| 491 | 310568 | VŨ NGỌC | YẾN | X | 18/03/2009 | THCS TT Nam Giang | A1 | |
| 492 | 310570 | CÔ THỊ HẢI | YẾN | X | 07/05/2009 | THCS Đông Sơn | A10 | |
| 493 | 310572 | VŨ THỊ HẢI | YẾN | X | 08/03/2009 | THCS Nam Dương | A11 | |
| 494 | 310567 | NGUYỄN HẢI | YẾN | X | 17/03/2009 | THCS Nguyễn Hiền | A11 | |
| 495 | 310571 | ĐOÀN THỊ HẢI | YẾN | X | 25/08/2009 | THCS TT Nam Giang | A5 | |